

Số: 41

Ngày 18/10/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Điều chỉnh linh hoạt các hoạt động được phép theo cấp độ dịch.
2. Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.
3. Các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin kê khai trên cổng dịch vụ công quốc gia.
4. Ấn định thời gian giải quyết khiếu nại, tố cáo với cơ quan có trách nhiệm.
5. Quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ.
6. Quy định về doanh thu, chi phí của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.
7. Thí điểm cho xe khách liên tỉnh hoạt động trở lại từ ngày 13/10.
8. Hà Nội: Nhà hàng, quán cà phê được phép kinh doanh, phục vụ tại chỗ từ ngày 14/10/2021.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Đơn vị sự nghiệp công được phân loại mức tự chủ tài chính như thế nào?
2. Mức tự bảo đảm chi thường xuyên được xác định như thế nào?
3. Kết quả của hoạt động liên doanh, liên kết được phân chia như thế nào?
4. Thu nhập của đơn vị sự nghiệp công được xác định như thế nào khi xác định giá trị thương hiệu để góp vốn liên doanh, liên kết?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. ĐIỀU CHỈNH LINH HOẠT CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC PHÉP THEO CẤP ĐỘ DỊCH

Ngày 11/10/2021, Chính phủ ra Nghị quyết 128/NQ-CP về việc ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19".

Theo đó, để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 Chính phủ phân loại cấp độ dịch như sau: Cấp 1, nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh; cấp 2, nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng; cấp 3, nguy cơ cao tương ứng với màu cam; cấp 4, nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

Cụ thể, đối với các địa phương có tình hình dịch cấp 1, hầu hết các hoạt động được diễn ra bình thường, không hạn chế số người tham dự các hoạt động tập trung trong nhà, ngoài trời. Tuy nhiên cần đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch và các điều kiện khác theo quy định.

Đặc biệt, khi dịch ở cấp 1, các cơ sở kinh doanh các dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm cao như vũ trường, karaoke, mát xa, quán bar, internet, trò chơi điện tử, làm tóc (bao gồm cắt tóc), làm đẹp và các cơ sở khác có thể được hoạt động hoặc hoạt động hạn chế do địa phương quyết định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định các điều kiện cần thiết để hoạt động đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.

Ngoài ra, các cơ sở, địa điểm nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, điểm

tham quan du lịch được hoạt động với các địa phương có dịch ở cấp 1 và cấp 2, bị hạn chế hoạt động khi dịch ở cấp 3 hoặc có thể bị ngừng hoạt động nếu dịch ở cấp 4. Nhà hàng/quán ăn, chợ truyền thống chỉ bị hạn chế hoạt động khi dịch ở cấp 4. Hoạt động giáo dục, đào tạo trực tiếp có thể bị hạn chế khi dịch từ cấp 2 trở lên.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 11/10/2021.

2. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Ngày 12/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 1705/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Theo đó, các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh khẩn trương triển khai các nhiệm vụ sau: Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cấp, các ngành và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức triển khai Chương trình; rà soát, xây dựng ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo các cấp trong quá trình triển khai...

Bên cạnh đó, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương sớm hoàn thành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 làm cơ sở thực hiện Chương trình. Khẩn trương, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; ban hành tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025; quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương trình Chính phủ ban hành quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định nguyên tắc lồng ghép vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương đẩy mạnh triển khai truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 12/10/2021.

3. CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM TRƯỚC PHÁP LUẬT VỀ NHỮNG THÔNG TIN KÊ KHAI TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Ngày 11/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định

31/2021/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia. Quy chế này quy định nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm, phương thức quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Theo đó, việc quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia tuân thủ các quy định pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giao dịch điện tử. Việc tổ chức thông tin trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng lấy người dùng làm trung tâm. Các thông tin được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm chính xác, rõ ràng, được cập nhật liên tục, kịp thời theo các quy định hiện hành. Các thông tin được trình bày khoa học, dễ tiếp cận cho người sử dụng và có thể truy cập, khai thác trong mọi thời điểm. Cổng Dịch vụ kết nối thông suốt, liên tục với Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm vận hành 24 giờ tất cả các ngày trong tuần.

Tổ chức, cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia có quyền và trách nhiệm: khai thác thông tin, sử dụng các dịch vụ cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phù hợp với mức độ an toàn theo hình thức xác thực khi đăng nhập; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin kê khai, đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, chỉ sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia cho các mục đích hợp pháp và phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động được thực hiện bằng tài khoản của mình; quản lý tài khoản, chữ ký

số, giữ bí mật thông tin tài khoản, mật khẩu của mình, trường hợp mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông báo kịp thời cho Cơ quan quản lý và vận hành hệ thống Công Dịch vụ công quốc gia; chịu trách nhiệm đối với tất cả các nội dung do tổ chức, cá nhân gửi, đăng ký, cung cấp khi sử dụng dịch vụ và các tiện ích trên Công Dịch vụ công quốc gia và phải có trách nhiệm đối với các bên có liên quan khác trước pháp luật; thực hiện các yêu cầu của cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến và nộp phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật đối với từng loại dịch vụ công trực tuyến...

Tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản trực tiếp trên Công Dịch vụ công quốc gia được thực hiện khi cung cấp các thông tin định danh tương ứng với các phương thức đăng ký: Áp dụng đối với đăng ký tài khoản của cá nhân bằng một trong các hình thức sau: Thông qua thuê bao di động chính chủ, Mã số Bảo hiểm xã hội Việt Nam, số tài khoản cá nhân đăng ký tại ngân hàng thương mại đang hoạt động tại Việt Nam, thiết bị lưu khóa bí mật hoặc

các hình thức hợp pháp khác; đăng ký tài khoản của tổ chức thông qua thiết bị lưu khóa bí mật hoặc các hình thức hợp pháp khác.

Việc đăng nhập tài khoản được thực hiện thông qua các phương thức: sử dụng số chứng minh nhân dân, số căn cước công dân, số hộ chiếu và mật khẩu người dùng kết hợp xác thực qua mật khẩu sử dụng một lần, phương thức này chỉ áp dụng đối với tài khoản của cá nhân; sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật và kết hợp xác thực thông qua mã PIN từ thiết bị, phương thức này áp dụng đối với tài khoản của cá nhân và tài khoản của tổ chức.

Với tài khoản của tổ chức, cá nhân đăng ký trên Công Dịch vụ công quốc gia, nếu tài khoản không phát sinh hoạt động nào tại Công Dịch vụ trong thời gian 2 năm từ lần đăng nhập cuối, Hệ thống hỗ trợ sẽ gửi tin nhắn hoặc thư điện tử thông báo về việc khóa tài khoản và sẽ được gửi lại 1 lần/tháng trong 2 tháng tiếp theo. Sau lần thông báo cuối, Công Dịch vụ công quốc gia thực hiện khóa tài khoản đã đăng ký.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 09/12/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. ÁN ĐỊNH THỜI GIAN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỚI CƠ QUAN CÓ TRÁCH NHIỆM

Đây là nội dung mới được Thanh tra Chính phủ ban hành tại Thông tư 04/2021/TT-TTCP về việc quy định quy trình tiếp công dân ngày 01/10/2021.

Theo đó, khi tiếp người khiếu nại, tố cáo người tiếp công dân yêu cầu họ nêu rõ họ tên, địa chỉ và xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy giới thiệu, giấy ủy quyền. Khi công dân đến trình bày trực tiếp và không có đơn thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân viết đơn khiếu nại, tố

cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác nội dung trình bày của công dân; nội dung nào chưa rõ thì đề nghị công dân trình bày thêm, sau đó đọc lại cho công dân nghe và đề nghị họ ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp tiếp công dân để lắng nghe, xem xét, giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của mình hoặc thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân khi gửi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện sẽ ấn định thời gian giải quyết phù hợp. Kết thúc việc tiếp công dân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải ra thông báo kết luận việc tiếp công dân. Việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thể được công chức, viên chức giúp việc nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc phần mềm quản lý công tác tiếp công dân và được lưu tại nơi tiếp công dân.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/11/2021.

5. QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

Ngày 01/10/2021, Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư 05/2021/TT-TTCP về việc quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Theo đó, việc xử lý đơn phải bảo đảm tuân thủ pháp luật; nhanh chóng, kịp thời; rõ ràng, thống nhất và tạo điều kiện thuận tiện cho công dân trong việc thực hiện các thủ tục về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Đơn phải được gửi, chuyển đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

Cụ thể, đơn được tiếp nhận để phân loại và xử lý từ các nguồn sau đây: đơn được gửi qua dịch vụ bưu chính; đơn được gửi đến Trụ sở tiếp công dân, Ban tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân, bộ phận tiếp nhận đơn hoặc qua hộp thư góp ý của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Đơn do lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các cơ quan Đảng chuyển đến; đơn do Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội... chuyển đến theo quy định của pháp luật.

Đơn được phân loại dựa vào nội dung trình bày trong đơn, mục đích, yêu cầu của người viết đơn, không phụ thuộc vào tiêu đề của đơn; điều kiện xử lý; đơn thuộc thẩm quyền và đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của người đứng đầu cơ quan tổ chức, đơn vị mình; đơn theo số lượng người khiếu nại, người tố cáo, người kiến nghị, tố cáo; theo thẩm quyền giải quyết.

Bên cạnh đó, đối với đơn không đủ điều kiện xử lý, đơn khiếu nại có quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; đơn tố cáo đã có kết luận nội dung tố cáo và quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật mà người tố cáo không cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ mới thì sẽ lưu đơn trong thời hạn 01 năm.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2021.

6. QUY ĐỊNH VỀ DOANH THU, CHI PHÍ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 06/10/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 86/2021/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Theo đó, doanh thu hoạt động nghiệp vụ của Quỹ đầu tư phát triển địa phương gồm thu từ hoạt động đầu tư; thu từ hoạt động chuyển nhượng các khoản đầu tư; thu lãi cho vay vốn; thu phí nhận ủy thác; thu phí thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; và thu từ hoạt động nghiệp vụ khác.

Chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ đầu tư phát triển địa phương gồm chi phí liên quan đến hoạt động cho vay; chi phí liên quan đến hoạt động ủy thác và nhận ủy thác; chi phí cho hoạt động huy động vốn cho ngân sách địa phương; chi trích lập dự phòng; chi mua bảo hiểm rủi ro nghiệp vụ và các loại bảo hiểm nghiệp vụ khác; chi bù đắp tổn thất

tài sản; các chi phí hoạt động nghiệp vụ khác.

Các khoản thu của Quỹ đầu tư phát triển địa phương phải được xác định phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan, có hóa đơn hoặc chứng từ hợp lệ và phải được hạch toán đầy đủ vào doanh thu. Đối với thu lãi từ hoạt động cho vay, Quỹ đầu tư phát triển địa phương có trách nhiệm đánh giá khả năng thu hồi nợ và thực hiện phân loại nợ theo đúng quy định để làm căn cứ hạch toán lãi phải thu. Đối với các khoản thu về chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại ngoại tệ và vàng, Quỹ thực hiện ghi nhận theo quy định tại chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật có liên quan. Đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào doanh thu nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Quỹ hạch toán giảm doanh thu nếu cùng kỳ kế toán hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác kỳ kế toán và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu...

Thông tư có hiệu lực từ 20/11/2021.

7. THÍ ĐIỂM CHO XE KHÁCH LIÊN TỈNH HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI TỪ NGÀY 13/10

Nhằm từng bước khôi phục lại hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh bằng xe ô tô phù hợp với công tác phòng, chống dịch COVID-19; tạo điều kiện để vận chuyển hành khách phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm an toàn, thống nhất giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; kết nối

hiệu quả giữa các phương thức vận tải hành khách; góp phần thúc đẩy quá trình phục hồi kinh tế. Ngày 10/10/2021, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Quyết định 1777/QĐ-BGTVT về việc ban hành Quy định tạm thời về thí điểm tổ chức hoạt động vận tải hành khách đường bộ đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Theo đó, hành khách đi từ địa phương/khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao đến địa phương/khu vực có nguy cơ tương đương hoặc thấp hơn cần đáp ứng các yêu cầu sau: Phải tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 (thẻ xanh trên Sổ Sức khỏe điện tử/PC-COVID hoặc giấy chứng nhận tiêm đủ liều vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp, liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày) hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm về địa phương; có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính trong vòng 72 giờ trước khi lên xe ô tô; tuân thủ Thông điệp 5K, khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế; trường hợp hành khách chưa đủ điều kiện tiêm chủng vắc xin theo quy định của Bộ Y tế khi đi cùng người thân trên chuyến xe phải có giấy xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính trong vòng 72 giờ tuân thủ Thông điệp 5K, khai báo y tế theo quy định.

Bên cạnh đó, người đi từ địa phương/khu vực có nguy cơ và bình thường mới đến địa phương/khu vực có nguy cơ cao hơn chỉ cần tuân thủ

“Thông điệp 5K”, khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế; có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính trong vòng 72 giờ trước khi lên xe ô tô là đủ điều kiện. Hành khách không được tham gia chuyến đi khi có các triệu chứng ho, sốt, khó thở, đau mỏi cơ, đau rát họng...

Đối với lái xe và phụ xe, ngoài tuân thủ các quy định trên, khi chuẩn bị hết thời hạn của giấy xét nghiệm, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe đến cơ sở y tế hoặc bến xe, trạm dừng nghỉ, chốt kiểm soát dịch (có tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2) gần nhất trên hành trình để thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 theo đúng quy định trước khi tiếp tục hành trình. Trường hợp lái xe, phụ xe được về nhà hoặc lưu trú tại bến xe, địa phương nơi đến phải tuân thủ “Thông điệp 5K”, tự theo dõi sức khỏe tại nhà cho đến chuyến đi tiếp theo. Nếu có biểu hiện các triệu chứng ho, sốt, khó thở, đau mỏi cơ, đau rát họng... thì thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định.

Đối với bến xe, trạm dừng nghỉ, phải xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch đón, trả hành khách bảo đảm quy định về phòng, chống dịch COVID-19; bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR; bố trí vị trí để lực lượng chức năng tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 kháng nguyên nhanh; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng; bố trí khu vực bán vé, phòng chờ, nơi hành khách lên, xuống phương tiện

bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch; các trạm dừng nghỉ trên các tuyến Quốc lộ trọng yếu chủ động bố trí nhân sự, nơi dừng nghỉ, đón tiếp để cung cấp các dịch vụ thiết yếu phục vụ, hỗ trợ tốt nhất cho hành khách và người dân.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 13/10/2021 đến hết ngày 20/10/2021.

8. HÀ NỘI: NHÀ HÀNG, QUÁN CÀ PHÊ ĐƯỢC PHÉP KINH DOANH, PHỤC VỤ TẠI CHỖ TỪ NGÀY 14/10

Ngày 13/10/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành công điện số 21/CD-UBND về việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn Thành phố trong tình hình mới.

Theo đó, từ 06 giờ 00 ngày 14 tháng 10 năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh một số hoạt động trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau: các cơ quan, công sở, tổ chức, doanh nghiệp trở lại hoạt động bình thường; thường xuyên tự đánh giá nguy cơ và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; khuyến khích làm việc trực tuyến; xe buýt, xe taxi được hoạt động theo công suất và hướng tuyến do Sở Giao thông vận tải hướng dẫn; các bảo tàng, công viên được mở cửa đón khách trở lại với số lượng không quá 10 người/đoàn; khách sạn, cơ sở kinh doanh lưu trú được hoạt động trở lại không quá 50% công suất; nhà hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn, uống (trừ các cơ sở kinh doanh rượu, bia,

bia hơi) được phép kinh doanh, phục vụ tại chỗ, không quá 50% chỗ ngồi và phải đảm bảo khoảng cách hoặc có vách ngăn/tấm chắn, chủ cơ sở và nhân viên phải được tiêm 02 mũi vắc xin phòng COVID-19; yêu cầu khách hàng thực hiện quét mã QR. Các hoạt động và cơ sở kinh doanh phải đảm bảo biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, thực hiện nghiêm 5K, cài đặt và quét mã QR theo quy định của Bộ Y tế và Thành phố gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chủ các cơ sở kinh doanh, dịch vụ và các cá nhân tham gia.

Sở Y tế xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” với lộ trình cụ thể, khả thi, bảo đảm kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Sở Giao thông vận tải căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, quy định tạm thời của Bộ Giao thông vận tải và chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố để hướng dẫn, tổ chức hoạt động liên quan vận tải, vận chuyển hàng không, đường bộ, đường sắt, đường thủy hoạt động vận tải hành khách, giao thông, vận tải liên tỉnh, lưu thông hàng hóa trên địa bàn Thành phố phù hợp điều kiện phòng, chống dịch. Hướng dẫn tổ chức hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi theo nội dung quy định tại Công điện này và các quy định, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT

Xác định các chuẩn mực hành vi ứng xử đạo đức, nhằm thống nhất nhận thức, hành động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật và toàn xã hội; khuyến khích, phát huy, lan tỏa các giá trị tốt đẹp theo tinh thần “nhân cái đẹp, dẹp cái xấu”, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực; Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch đã xây dựng dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật.

Phạm vi áp dụng là hành vi ứng xử của người hoạt động nghệ thuật trong hoạt động nghề nghiệp, đối với đồng nghiệp, với công chúng, khán giả, khi tham gia công tác xã hội, báo chí, truyền thông và mạng xã hội.

Theo dự thảo, người hoạt động nghệ thuật phải đặt lợi ích của dân tộc, quốc gia lên trên hết, trước hết, trọng danh dự, đề cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm của người hoạt động nghệ thuật. Thực hiện các quy định pháp luật theo tinh thần “thượng tôn pháp luật”, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân; không làm tổn hại uy tín của tập thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác. Giữ gìn phẩm chất đạo đức, uy tín, danh dự, tiếp nhận và xử lý thông tin văn minh, hiệu quả phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, thuần phong mỹ

tục và truyền thông văn hóa Việt Nam.

Cụ thể, khi ứng xử trên báo chí, truyền thông và mạng xã hội, người hoạt động nghệ thuật không được sử dụng từ ngữ gây thù hận, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo; không sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh phản cảm, trái thuần phong mỹ tục. Khuyến khích sử dụng tài khoản mạng xã hội của cá nhân để tương tác, chia sẻ, đăng tải, cung cấp thông tin theo nguồn chính thống có ích cho xã hội và đất nước; bình luận, nhận xét đúng mực, có văn hóa, có trách nhiệm về những vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm; trung thực trong phát ngôn, bày tỏ và chia sẻ đúng quan điểm đúng đắn, khách quan. Không đăng tải, chia sẻ và lan truyền các nội dung vi phạm pháp luật, thông tin sai sự thật, vi phạm bản quyền, thông tin chưa được kiểm chứng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cá nhân và ảnh hưởng tiêu cực, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Không lôi kéo, xúi giục, kích động, tạo phe nhóm gây chia rẽ, mất đoàn kết, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; gây phương hại đến an ninh, trật tự, lợi ích quốc gia, dân tộc.

Hiện nay, dự thảo đang được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện dự thảo trước khi ban hành trong Quý IV/2021.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Đơn vị sự nghiệp công được phân loại mức tự chủ tài chính như thế nào?

Trả lời: Điều 9 Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân loại mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thành 4 nhóm:

- Nhóm 1: đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư;

- Nhóm 2: đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên;

- Nhóm 3: đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị có mức tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên từ 10% đến dưới 100%);

- Nhóm 4: đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị có mức tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên dưới 10%).

2. Hỏi: Mức tự bảo đảm chi thường xuyên được xác định như thế nào?

Trả lời: Điều 10 Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định công thức xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Mức tự bảo đảm chi thường xuyên = (A:B) x 100%

Trong đó:

- A gồm các khoản thu: kinh phí cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thu từ hoạt động

dịch vụ sự nghiệp công; thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; thu từ hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân; thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định; nguồn thu khác theo quy định (nếu có).

Đối với nguồn thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân chỉ xác định chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước). Đối với nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi không tính khoản chi nhiệm vụ không thường xuyên.

- B gồm các khoản chi: chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương; chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý; chi thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo quy định; trích lập các khoản dự phòng; chi trả lãi tiền vay và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật (nếu có). Nhưng không bao gồm các khoản chi thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước.

Giá trị A và B được tính trên cơ sở dự toán thu, chi tại năm đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính để trình cấp có thẩm quyền.

3. Hỏi: Kết quả của hoạt động liên doanh, liên kết được phân chia như thế nào?

Trả lời: Theo Khoản 4 Điều 25 việc phân chia kết quả của hoạt động

liên doanh, liên kết thực hiện theo thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh, liên kết, cụ thể như sau:

- Đối với hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới: đơn vị sự nghiệp công thực hiện bổ sung toàn bộ kết quả của hoạt động liên doanh, liên kết vào nguồn tài chính của đơn vị có hoạt động liên doanh, liên kết theo đề án liên doanh, liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với hình thức liên doanh, liên kết thành lập pháp nhân mới: số tiền thu được từ kết quả phân chia của hoạt động liên doanh, liên kết sau khi chi trả các chi phí lãi vay, chi phí thuê tài sản đem đi góp vốn (nếu có); phần thu nhập được chia còn lại

của đơn vị sự nghiệp công được quản lý và sử dụng theo đề án liên doanh, liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hỏi: Thu nhập của đơn vị sự nghiệp công được xác định như thế nào khi xác định giá trị thương hiệu để góp vốn liên doanh, liên kết?

Trả lời: Khi xác định giá trị thương hiệu để góp vốn liên doanh, liên kết theo tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam, thu nhập của đơn vị sự nghiệp công được xác định trên cơ sở chênh lệch thu chi trước lãi vay, sau thuế cộng khấu hao được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 25 Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ./.